

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

YK, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu T sinh năm 1991; địa chỉ thôn 21, xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Quang H sinh năm 1986; địa chỉ thôn 21, xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 04 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/04/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Bùi Thị Thu T và anh Phạm Quang H

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**VỀ con:** Chị T và anh H đều trình bày, vợ chồng có 01 con là cháu Phạm Yến T1 sinh ngày 04/11/2018. Chị T và anh H thỏa thuận giao cháu T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T1 trưởng thành đủ 18 tuổi, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 cho chị T mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2021 cho đến khi cháu T1 trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu T1 được sống chung với chị T và anh H có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu T1; chị T không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc cháu T1.

**Về tài sản:** Chị T và anh H đều trình bày vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

**Về án phí:** Chị T và anh H thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005406 ngày 06/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, chị T đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã T
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Lực**